

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP KHÔNG CHUYÊN**

ST T	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh ( <i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i> )	X. loại lớp 9		XL TN	NV1	NV2	Điểm m KK ( <i>nếu có</i> )	Điểm thi			Tổng điểm thi	Điểm TB	Ghi chú ( <i>Điện KK</i> )
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Môn		Văn	Toán	Tiếng Anh			
1	H T 0267	Nguyễn Thị Thu	Hoài	20/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	Toán		8.500	8.250	8.900	42.400	8.48	
2	T A 0166	Nguyễn Minh	Đức	24/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	T.Anh		5.750	9.250	7.700	37.700	7.54	
3	T K 0947	Nguyễn Thị Hoài	Vân	05/10/1995	ChưPăh - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán			7.000	8.250	6.500	37.000	7.40	
4	T A 0416	Nguyễn Đình	Long	01/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	T.Anh		6.750	7.500	6.900	35.400	7.08	
5	V A 0839	Đào Thị Thùy	Trang	10/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	T.Anh	1.0	8.000	5.750	6.600	35.100	7.02	Ba Văn
6	V A 0877	Trần Thị Bạch	Trình	01/07/1995	Quảng Ngãi	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	T.Anh	1.0	5.250	7.500	6.900	33.400	6.68	Ba Văn
7	H T 0515	Hà Thị Bình	Nguyên	07/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	Toán		4.500	9.000	6.200	33.200	6.64	
8	T K 0234	Tôn Công	Hiển	20/11/1995	ChưPrông-Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	/		5.000	8.500	6.200	33.200	6.64	
9	H A 0296	Hạ Nguyễn Vĩnh	Hung	28/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	T.Anh		6.000	6.500	8.100	33.100	6.62	
10	T L 0265	Lương Thị Thanh	Hoài	08/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	Lý		5.750	7.750	6.000	33.000	6.60	
11	V K 0121	Nguyễn Thùy	Dương	11/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	/		6.000	6.750	7.500	33.000	6.60	
12	T K 0003	Nguyễn Thái	An	19/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	/		4.500	8.500	6.900	32.900	6.58	
13	T H 0302	Hồ Thị Thu	Hương	14/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	Hóa		3.250	9.500	7.300	32.800	6.56	
14	T K 0016	Nguyễn Duy	Anh	02/11/1995	ChưPăh - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	/		4.500	8.500	6.500	32.500	6.50	
15	T K 0822	Nguyễn Đình	Toàn	14/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	/		3.500	9.000	7.400	32.400	6.48	
16	A T 0622	Hà Thái	Phụng	11/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	Toán		4.750	7.500	7.900	32.400	6.48	
17	A K 0754	Vũ Thị Anh	Thơ	18/02/1995	ChưPrông- Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	/		6.250	6.000	7.800	32.300	6.46	
18	V K 0084	Nguyễn Đình Phương	Diễm	30/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	/		6.250	6.750	6.300	32.300	6.46	
19	T V 0801	Nguyễn Thị	Thủy	19/06/1995	Đắc Đoa- Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	Văn		5.750	8.750	3.200	32.200	6.44	
20	L H 0673	Nguyễn Hải	Quỳnh	24/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	Hóa		5.500	7.750	5.400	31.900	6.38	
21	T K 0897	Trần Anh	Tú	31/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	/		3.500	9.250	6.200	31.700	6.34	
22	T H 0133	Tô Quang	Duy	07/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	Hóa		3.500	9.250	6.100	31.600	6.32	
23	A V 0178	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	12/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	Văn		5.750	6.000	8.100	31.600	6.32	
24	A K 0643	Trần Thị Bích	Phượng	10/09/1995	An Khê - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	/		7.500	4.500	7.500	31.500	6.30	
25	T A 0717	Đặng Hữu	Thành	31/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	T.Anh		4.500	7.500	7.400	31.400	6.28	
26	A K 0474	Hồ Thái Bảo	Ngân	14/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	/		6.500	5.750	6.900	31.400	6.28	

27	A V 0053	Nguyễn Thị Thanh	Bình	28/09/1995	KrôngPa - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	Văn		6.500	5.000	8.100	31.100	6.22	
28	A K 0696	Lê Thị	Tâm	02/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	/		5.250	6.250	8.100	31.100	6.22	
29	L A 0812	Phạm Hương Hải	Tiên	06/11/1995	Krông Năng - Đăk Lăk	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	T.Anh		4.000	8.000	6.700	30.700	6.14	
30	T H 0615	Hồ Hoàng	Phong	25/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Khá	Tốt	Khá	Toán	Hóa		4.250	8.000	6.200	30.700	6.14	
31	T K 0164	Chu Minh	Đức	19/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Khá	Tốt	Khá	Toán	/		5.000	8.000	4.600	30.600	6.12	
32	A V 0735	Trần Thị Như	Thảo	27/09/1995	Iagrai - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	Văn		6.500	5.500	6.500	30.500	6.10	
33	H V 0580	Đào Thị	Nhung	28/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	Văn		7.000	5.500	5.400	30.400	6.08	
34	T K 0733	Trần Hoàng Thạch	Thảo	22/10/1995	Iagrai - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	/		4.750	7.250	6.300	30.300	6.06	
35	A S 0967	Nguyễn Phan Lâm	Viên	07/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	Sinh		6.250	5.000	7.700	30.200	6.04	
36	T H 0297	Lê Đình	Hưng	13/06/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	Hóa		5.000	8.250	3.600	30.100	6.02	
37	T K 0649	Huỳnh Đăng	Quang	06/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Khá	Tốt	Khá	Toán	/		4.500	7.750	5.500	30.000	6.00	
38	T A 0123	Thái Thị Thùy	Dương	19/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Khá	Tốt	Khá	Toán	T.Anh		4.500	7.000	6.900	29.900	5.98	
39	L K 0211	Lê Thị Thanh	Hằng	08/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	/		6.750	4.000	8.300	29.800	5.96	
40	T H 0522	Nguyễn Ngọc	Nguyên	14/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	Hóa		5.750	5.750	6.600	29.600	5.92	
41	A V 0304	Nguyễn Thị Lan	Hương	05/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	Văn		7.750	2.750	8.600	29.600	5.92	
42	T A 0690	Lê Thị Tuyết	Sương	13/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	T.Anh		4.250	8.000	5.000	29.500	5.90	
43	T H 0359	Thái Trọng	Kiên	27/04/1995	ChưPăh - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	Hóa		4.500	7.250	6.000	29.500	5.90	
44	A L 0479	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	Lý		5.250	5.500	7.900	29.400	5.88	
45	T K 0122	Nguyễn Trùng	Dương	05/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	/		2.500	9.250	5.800	29.300	5.86	
46	T H 0424	Lê Đình	Lượng	06/01/1995	Đức Thọ - Hà Tĩnh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	Hóa		4.500	7.000	6.200	29.200	5.84	
47	T S 0693	Nguyễn Văn	Tài	04/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	Sinh		4.250	7.750	5.100	29.100	5.82	
48	T K 0028	Trương Quốc	Anh	06/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	/		5.250	5.500	7.600	29.100	5.82	
49	A V 0664	Lê Thị Thanh	Quyên	19/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	Văn		7.500	3.000	8.000	29.000	5.80	
50	H A 0364	Đinh Ngọc Hương	Kiều	23/03/1995	Tây Sơn - Bình Định	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	T.Anh		5.750	5.500	6.500	29.000	5.80	
51	T L 0347	Đỗ Đăng	Khoa	19/03/1995	Phù Mỹ - Bình Định	Khá	Tốt	Khá	Toán	Lý		3.750	7.750	5.900	28.900	5.78	
52	T A 0348	Huỳnh Tấn	Khoa	18/09/1995	Mang Yang - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	T.Anh		4.000	6.750	7.100	28.600	5.72	
53	H A 0621	Vũ Thị Như	Phúc	03/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	T.Anh		5.500	6.000	5.600	28.600	5.72	
54	T H 0691	Lê Ngọc	Sỹ	10/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	Hóa		4.250	7.000	6.100	28.600	5.72	
55	A H 0271	Nguyễn Huy	Hoàng	17/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	Hóa		6.000	4.000	8.600	28.600	5.72	
56	A V 0480	Nguyễn Thị Như	Ngân	18/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	Văn		5.750	5.250	6.500	28.500	5.70	
57	T A 0469	Trần Thị Quỳnh	Nga	04/03/1995	Kbang - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	T.Anh		5.750	5.000	6.900	28.400	5.68	
58	T A 0077	Nguyễn Mạnh	Cường	06/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	T.Anh		5.750	5.250	6.300	28.300	5.66	
59	V T 0771	Nguyễn Minh	Thư	30/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	Toán		4.750	6.250	6.300	28.300	5.66	
60	H T 0039	Dương Thiên	Bảo	30/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	Toán		4.750	6.500	5.800	28.300	5.66	

61	V A 0017	Nguyễn Lê Hoàng Anh	01/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	T.Anh		7.250	3.250	7.300	28.300	5.66	
62	A V 0329	Nguyễn Bá Thanh Huyền	18/07/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	Văn		6.750	4.500	5.800	28.300	5.66	
63	T Đ 0553	Nguyễn Thị Hải	23/05/1995	ChưPăh - Gia Lai	Khá	Tốt	Khá	Toán	Địa		5.250	6.750	4.200	28.200	5.64	
64	L A 0093	Đoàn Thị Dịu	19/01/1995	Lý Nhân - Hà Nam	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	T.Anh		6.500	4.000	7.100	28.100	5.62	
65	T L 0147	Lê Quang Đại	22/02/1995	Chư Sê - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	Lý		4.250	6.500	6.600	28.100	5.62	
66	A T 0237	Nguyễn Sanh Hiền	26/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	Toán		4.250	5.250	9.100	28.100	5.62	
67	V L 0019	Nguyễn Thị Hoàng Anh	09/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	Lý		6.250	3.750	8.000	28.000	5.60	
68	V T 0675	Nguyễn Như Quỳnh	01/03/1995	Đắc Đoa - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	Toán		6.000	5.750	4.500	28.000	5.60	
69	A K 0672	Đặng Thị Quỳnh	02/04/1995	Mê Linh-Vĩnh Phúc	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	/		5.250	5.250	7.000	28.000	5.60	
70	T A 0918	Nguyễn Cao Thanh Tùng	16/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Khá	Tốt	Khá	Toán	T.Anh		3.750	6.500	7.400	27.900	5.58	
71	A V 0029	Võ Nguyễn Trâm Anh	26/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	Văn		4.000	5.750	8.100	27.600	5.52	
72	S V 0148	Nguyễn Thị La Đan	02/10/1995	ChưPăh - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	Văn		5.000	6.000	5.600	27.600	5.52	
73	T L 0548	Đinh Thị Hoàng Nhi	10/10/1995	Kbang - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	Lý		6.250	4.750	5.500	27.500	5.50	
74	A K 0429	Dương Thị Thúy Ly	09/08/1995	ChưPăh - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	/		4.000	5.750	7.900	27.400	5.48	
75	T A 0850	Lương Thị Ngọc Trang	06/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Khá	Tốt	Khá	Toán	T.Anh		4.750	5.750	6.300	27.300	5.46	
76	T K 0926	Nguyễn Thế Út	26/10/1995	An Nhơn - Bình Định	Khá	Tốt	Khá	Toán	/		3.750	7.000	5.800	27.300	5.46	
77	L H 0181	Nguyễn Thị Thu Hà	23/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	Hóa		5.000	5.750	5.700	27.200	5.44	
78	H A 0569	Hồ Thụy Quỳnh Như	20/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Khá	Tốt	Khá	Hóa	T.Anh		4.500	5.500	7.200	27.200	5.44	
79	H K 0432	Nguyễn Thị Mai Ly	26/6/1995	ChưPăh-Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	/		5.500	5.500	5.200	27.200	5.44	
80	H V 0506	Phan Cao Ý Ngọc	19/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	Văn		4.750	6.250	5.100	27.100	5.42	ĐTB CN lớp 9: 8,5

Tổng cộng danh sách này có 80 học sinh  
**DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Pleiku, ngày 12 tháng 07 năm 2010  
**HIỆU TRƯỞNG**





